

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HS-ST.

Ngày: 23-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Dương Tấn Hưng.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Văn Huynh.**

2. Ông **Nguyễn Văn Phước.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đào Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Tiến Dũng** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thanh P** (tên gọi khác: T), sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1959, bà Hồ Thị P, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**2. Trần Đình Q** (tên gọi khác: Mắm), sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1965; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tại ngoại (có mặt).

**3. Trương Hoàng T** (tên gọi khác: C), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chấp hành xong ngày 20/3/2016).

Tại ngoại (có mặt).

**4. Ngô Thành T** (tên gọi khác: CE), sinh năm 1978 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng M (Ngô Văn Q), sinh năm 1942 và bà Võ Thị L (Ngô Thị L, Ngô Thị Tám L), sinh năm 1947; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Trần Thị Thanh K, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**5. Dương Thành P** (tên gọi khác: S), sinh năm 1977 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ thứ nhất: Trần Ngọc D, sinh năm 1975 (Đã ly hôn năm 2012), có 01 con chung với chị D sinh năm 1995; vợ thứ hai: Đoàn Thị P, sinh năm 1987 (Đã ly hôn năm 2019), có 01 con chung với chị P sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**6. Đoàn Thanh Q** (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1978 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Cao Thị Bích L, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tại ngoại (có mặt).

**7. Lê Đức T**, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài Xế. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1955 và bà Lê Thị P, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị Hồ V, sinh năm 1983 và có 01 người con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**8. Nguyễn Anh Tr** (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Thái Thị L, sinh năm 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/8/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng (chấp hành xong ngày 30/4/2005).

+ Ngày 15/01/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng (Chấp hành xong ngày 02/02/2011).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**9. Ngô Văn B** (tên gọi khác: G), sinh năm 1974 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng M (Ngô Văn Q), sinh năm 1942 và bà Võ Thị L (Ngô Thị L, Ngô Thị Tám L), sinh năm 1947; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Lê Kim S, sinh năm 1981 và có 01 người con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tại ngoại (có mặt).

**10. Huỳnh Văn L**, sinh năm 1985 tại An Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp PQ, xã PL, thị xã TC, tỉnh An Giang.

Nơi sinh sống: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2012,

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**11. Cao Hoài Â**, sinh năm 1987 tại Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp MHC, xã MĐĐ, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Nơi sinh sống: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Q, sinh năm 1962 và bà Võ Thị T, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Đinh Thị Trúc L, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2020 đến ngày 26/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh. Tại ngoại (có mặt).

**12. Nguyễn Văn N**, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 20 phút, ngày 23/02/2020, tại sân sau N của Ngô Thành T thuộc ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Long Thành kết hợp với Công an xã Tam An phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền gồm: Trần Thanh P, Ngô Thành T, Dương Thành P, Nguyễn Anh Tr, Ngô Văn B, Đoàn Thanh Q, Huỳnh Văn L, Cao Hoài Â và Lê Đức T. Thu giữ trên người của P 750.000 đồng, Phước 3.300.000 đồng, Trung 1.000.000 đồng, Luân 1.000.000 đồng, Ân 1.000.000 đồng, T 1.000.000 đồng, Bình 500.000 đồng và Quan 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ: 02 con gà đá, 10 cuộn băng keo và 01 cái cân.

Quá trình điều tra xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên từ tháng 12/2019, Trần Thanh P cùng Trần Đình Q đứng ra tổ chức “đánh bạc” bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. P lựa chọn địa điểm là các khu vực đất trống ở xã Tam An và trực tiếp làm trọng tài còn Quân tìm liên hệ với những người có gà đá, cấp kèo giữa các cặp gà với

nhau. Ngoài ra, P còn thuê Trương Hoàng T canh đường, mỗi ngày trả cho Thiện từ 300.000 đến 400.000 đồng.

Lúc 10 giờ ngày 23/02/2020, P chọn địa điểm là sân sau N của Ngô Thành T để tổ chức đá gà. P trực tiếp tổ chức làm trọng tài cho 04 cặp gà đá với nhau, cụ thể như sau:

Cặp thứ nhất là gà của bạn Nguyễn Văn N đá với gà của 01 người không rõ lai lịch với mức thắng thua là 4.000.000 đồng. Trận này, N hùn 500.000 đồng, còn Tám và 02 người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hùn 3.500.000 đồng. Kết quả gà của bạn N thua. P lấy số tiền 4.000.000 đồng từ N, trích ra 200.000 đồng tiền công trọng tài và đưa cho người thanh niên 3.800.000 đồng.

Cặp thứ hai là gà của N đá với gà của 01 người không rõ lai lịch với mức thắng thua là 4.000.000 đồng. Trận này N hùn 500.000 đồng, còn Tám và 02 người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hùn 3.500.000 đồng. Kết quả gà của N thua. P lấy số tiền 4.000.000 đồng từ N, trích ra 200.000 đồng tiền công trọng tài và đưa cho người thanh niên 3.800.000 đồng.

Cặp thứ ba là gà của bạn N đá với gà của một người không rõ lai lịch với mức thắng thua là 7.000.000 đồng. Trận này N hùn 500.000 đồng, còn Tám và nhiều người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hùn 6.500.000 đồng. Kết quả gà của bạn N thua, P lấy số tiền 7.000.000 đồng từ N, trích lấy tiền công trọng tài là 350.000 đồng và đưa cho người thanh niên 6.650.000 đồng.

Cặp thứ 4 là gà của Dương Thành P đá với gà của Huỳnh Văn L với số tiền thắng thua là 3.000.000 đồng. Trong đó, gà của Phước gồm có Phước hùn 1.000.000 đồng, Nguyễn Anh Tr hùn 500.000 đồng, Lê Đức T hùn 500.000 đồng, Ngô Văn B hùn 500.000 đồng, Đoàn Thanh Q hùn 500.000 đồng; bên gà của Luân gồm có Luân hùn 1.000.000 đồng, Cao Hoài Á hùn 1.000.000 đồng và 01 thanh niên (chưa rõ tên tuổi) hùn 1.000.000 đồng. Khi cặp gà vừa đá được khoảng 02 phút thì bị Công an huyện Long Thành kết hợp với Công an xã Tam An phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra còn một số đối tượng đánh bạc khác bỏ chạy thoát.

Quá trình P tổ chức đá gà thì Tâm đồng ý cho P mượn địa điểm là sân sau N của Tâm và sau mỗi lần tổ chức đá gà, P đưa cho Tâm 300.000 đồng. Tính đến ngày bị phát hiện bắt giữ, P thu lợi 8.200.000 đồng, Thiện thu lợi 1.500.000 đồng, Quán thu lợi 2.000.000 đồng và Tâm thu lợi 300.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm: Số tiền 15.090.000 đồng; 10 cuộn băng keo, 01 cái cân, 02 con gà đá và tạm giữ 09 xe mô tô có biển số lần lượt như sau: 51Z2-7783, 60L4-5274, 65E1-034.77, 60K9-4264, 60C1-638.75, 69R1-6039, 21B1-281.00, 60C1-767.75 và 68K1-077.71.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình Q, Trương Hoàng T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Ngô Thành T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo Dương Thành P, Đoàn Thanh Q, Lê Đức T, Ngô Văn B, Nguyễn Anh Tr, Huỳnh Văn L,

Cao Hoài Â và Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình Q, Trương Hoàng T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Ngô Thành T về tội “Gá bạc” khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo Dương Thành P, Đoàn Thanh Q, Lê Đức T, Ngô Văn B, Nguyễn Anh Tr, Huỳnh Văn L, Cao Hoài Â và Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo P, Quán, Thiện, đề nghị xử phạt các bị cáo:

1. Trần Thanh P từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.
2. Trần Đình Q từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.
3. Trương Hoàng T từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo;

4. Ngô Thành T từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo:

5. Dương Thành P từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
6. Đoàn Thanh Q từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
7. Lê Đức T từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
8. Nguyễn Anh Tr từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
9. Ngô Văn B từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
10. Huỳnh Văn L từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
11. Cao Hoài Â từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo:

12. Nguyễn Văn N từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 10 cuộn băng keo và 01 cái cân không còn giá trị sử dụng; Tuyên tịch thu sung vào ngân sách N nước số tiền 9.050.000 đồng (chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng); Tuyên buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm: bị cáo P nộp 8.200.000 đồng, Thiện nộp 1.500.000 đồng, Quán nộp 2.000.000 đồng và Tâm nộp 300.000 đồng.

Đối với số tiền 1.540.000 đồng của Bình và 4.500.000 đồng của Quan không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bình và Quan.



Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-767.75 do chị Trần Thị Hồ V (vợ của T) đứng tên chủ sở hữu, chị V không biết T sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc; 01 xe mô tô 60C1-638.75 của Nguyễn Ngọc Sang; 01 xe mô tô 69R1-6039 của Nguyễn Văn Mến; 01 xe mô tô 21B1-281.00 của Hoàng Gia B điều khiển đến xem đá gà, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ, Sang, Mến và Bảo.

Riêng 05 xe mô tô biển số 51Z2-7783, 60L4-5274, 65E1-034.77, 60K9-4264, và 68K1-077.71 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 02 con gà đá, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định của pháp luật

Các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình Q, Trương Hoàng T, Ngô Thành T, Dương Thành P, Đoàn Thanh Q, Lê Đức T, Ngô Văn B, Nguyễn Anh Tr, Huỳnh Văn L, Cao Hoài Á và Nguyễn Văn N không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Từ tháng 12/2019, các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình Q đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Ngoài ra, bị cáo P còn thuê Trương Hoàng T canh đường. Ngày 23/02/2020, tại sân sau N bị cáo Ngô Thành T thuộc ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, bị cáo P tổ chức cho 04 cặp gà đá cụ thể: Cặp thứ nhất là gà của bạn Nguyễn Văn N đá với gà của 01 người không rõ lai lịch với mức thắng thua là 4.000.000 đồng. Cặp thứ hai là gà của N đá với gà của 01 người không rõ lai lịch với mức thắng thua là 4.000.000 đồng. Cặp thứ ba là gà của bạn N đá với gà của một người không rõ lai lịch với mức thắng thua là 7.000.000 đồng. Cặp thứ 4 là gà của Dương Thành P đá với gà của Huỳnh Văn L với số tiền thắng thua là 3.000.000 đồng. Trong đó, gà của Phước gồm có Phước hùn 1.000.000 đồng, Nguyễn Anh Tr hùn 500.000 đồng, Lê Đức T hùn 500.000 đồng, Ngô Văn B hùn 500.000 đồng, Đoàn Thanh Q hùn 500.000 đồng; bên gà của Luân gồm có Luân hùn 1.000.000 đồng, Cao Hoài Á hùn 1.000.000 đồng và 01 thanh niên (chưa rõ tên tuổi) hùn 1.000.000 đồng. Khi cặp gà vừa đá được khoảng 02 phút thì bị Công an huyện Long Thành kết hợp với Công an xã Tam An phát hiện bắt quả tang. Quá trình bị cáo P tổ chức đá gà thì bị cáo T đồng ý cho bị cáo P mượn địa điểm là sân sau N của bị cáo T, sau mỗi lần tổ chức đá gà, bị cáo P

đưa cho bị cáo T 300.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình Q, Trương Hoàng T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Ngô Thành T phạm tội “Gá bạc” khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các bị cáo Dương Thành P, Đoàn Thanh Q, Lê Đức T, Ngô Văn B, Nguyễn Anh Tr, Huỳnh Văn L, Cao Hoài Á và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Trong vụ án này các bị cáo P, Quán đứng ra tổ chức đánh bạc và bị cáo T được bị cáo P thuê canh đường cho các bị cáo Phước, Quan, T, Bình, Trung, Luân, Ân và N tham gia đánh bạc để các bị cáo thu lợi bất chính, tính đến ngày bị bắt bị cáo P đã thu lợi được số tiền 8.200.000 đồng, bị cáo Q 2.000.000 đồng, bị cáo T 1.500.000 đồng.

[5] Đối với bị cáo T cho bị cáo P mượn địa điểm để tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính là 300.000 đồng.

[6] Các bị cáo đã sử dụng tiền đánh bạc cụ thể: Phước 3.300.000 đồng, Quan 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng, Trung 1.000.000 đồng, Bình 500.000 đồng, Luân 1.000.000 đồng, Ân 1.000.000 đồng, N 1.500.000 đồng. Đối với bị cáo Trung có nhân thân không tốt đã hai lần bị xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích; bị cáo N có 01 tiền án về tội đánh bạc.

Như vậy, mức án của các bị cáo nhận lãnh được xem xét, cân nhắc tương xứng với từng mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo P, Quán, Thiện, Tâm, Phước, Quan, T, Bình, Trung, Luân, Ân không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo N tái phạm đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Phước, Quan, T, Bình, Trung, Luân và Ân phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tất cả các bị cáo P, Quán, Thiện, Tâm, Phước, Quan, T, Bình, Trung, Luân, Ân và N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án này các bị cáo P, Quán, Thiện tổ chức cho các bị cáo Phước, Quan, T, Bình, Trung, Luân, Ân, N đánh bạc nhưng có tính chất, mức độ không lớn; đối với bị cáo T cho bị cáo P mượn địa điểm đánh bạc chỉ thu lợi được 300.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian các bị cáo tại ngoại không vi phạm pháp luật. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo P, Quán, Thiện, Tâm, Phước, Quan, T, Bình, Trung, Luân, Ân ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đối với bị cáo N có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng lại tiếp tục



phạm tội đánh bạc, do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo N trở thành người tốt cho xã hội.

[9] Tại phiên tòa, ngày 19/9/2020 bị cáo N khai người thanh nhiên đi cùng bị cáo N để đánh bạc có tên là Nguyễn Hoài Anh, tên gọi khác là Bi Nở N ở ấp 5, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Long Thành đã tiến hành xác minh thì không có ai N ở ấp 5, xã TA, huyện LT tên là Nguyễn Hoài Anh tên gọi khác là Bi Nở.

[10] Vụ án này còn có một số người khác không rõ tên, tuổi địa chỉ tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ chạy thoát, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau. Ngoài ra, một số bị cáo còn khai nhận trước ngày 23/02/2020 còn một số lần tham gia đánh bạc tại sòng bạc này nhưng không đủ căn cứ xử lý.

[11] Về biện pháp tư pháp:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 10 cuộn băng keo và 01 cái cân không còn giá trị sử dụng.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách N nước số tiền 9.050.000 đồng (chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tuyên buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm: bị cáo P nộp 8.200.000 đồng, Quán nộp 2.000.000 đồng và Tâm nộp 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai bị cáo P đưa bị cáo 05 lần tiền mỗi lần là 300.000 đồng là 1.500.000 đồng; Hội đồng xét xử đã tiến hành đối chất giữa bị cáo P và bị cáo T, bị cáo P cũng thừa nhận đã đưa cho bị cáo T 05 lần tiền mỗi lần là 300.000 đồng với số tiền là 1.500.000 đồng. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) nên tuyên buộc bị cáo T nộp lại 1.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-767.75 do chị Trần Thị Hồ Vũ (vợ của T) đứng tên chủ sở hữu, chị Vũ không biết T sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc; 01 xe mô tô 60C1-638.75 của Nguyễn Ngọc Sang; 01 xe mô tô 69R1-6039 của Nguyễn Văn Mến; 01 xe mô tô 21B1-281.00 của Hoàng Gia Bảo điều khiển đến xem đá gà, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ, Sang, Mến và Bảo.

Riêng 05 xe mô tô biển số 51Z2-7783, 60L4-5274, 65E1-034.77, 60K9-4264, và 68K1-077.71 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với số tiền 1.540.000 đồng của bị cáo Bình và 4.500.000 đồng của bị cáo Quan không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Bình và bị cáo Quan.

Đối với 02 con gà đá, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định của pháp luật

[12] Về án phí: Các bị cáo P, Quán, Thiện, Tâm, Phước, Quan, T, Trung, Bình, Luân, Ân và N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thanh P** (tên gọi khác: Tùng Em), **Trần Đình Q** (tên gọi khác: Mắm), **Trương Hoàng T** (tên gọi khác: Cua) phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”.

1. Xử phạt bị cáo **Trần Thanh P** 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Xử phạt bị cáo **Trần Đình Q** 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Xử phạt bị cáo **Trương Hoàng T** 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Ngô Thành T** (tên gọi khác: Cu Em) phạm tội “**Gá bạc**”.

4. Xử phạt bị cáo **Ngô Thành T** 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Dương Thành P** (tên gọi khác: Sinh), **Đoàn Thanh Q** (tên gọi khác: Tèo), **Lê Đức T**, **Ngô Văn B** (tên gọi khác: Gãy), **Nguyễn Anh Tr** (tên gọi khác: Tý), **Huỳnh Văn L**, **Cao Hoài A** phạm tội “**Đánh bạc**”.

5. Xử phạt bị cáo **Dương Thành P** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

6. Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh Q** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

7. Xử phạt bị cáo **Lê Đức T** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

8. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn B** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

9. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Tr** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

10. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn L** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

11. Xử phạt bị cáo **Cao Hoài A** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

12. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 10 cuộn băng keo và 01 cái cân không còn giá trị sử dụng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành với Công an huyện Long Thành.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách N nước số tiền 9.050.000 đồng (Chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 06863 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tuyên buộc bị cáo **Trần Thanh P** nộp lại 8.200.000 đồng (Tám triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Tuyên buộc bị cáo **Trần Đình Q** nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

Tuyên buộc bị cáo **Trương Hoàng T** nộp lại 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Tuyên buộc bị cáo **Ngô Thành T** nộp lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

- **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh P, Trần Đình Q, Trương Hoàng T, Ngô Thành T, Dương Thành P, Đoàn Thanh Q, Lê Đức T, Nguyễn Anh Tr, Ngô Văn B, Huỳnh Văn L, Cao Hoài Â, Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Hưng**